

Bản án số: 06/2024/HS-PT

Ngày: 18-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa

Ông Trương Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm số: 07/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Vừ A L và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Vừ A L và bị cáo Chang Thị S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Vừ A L; sinh năm 1984 tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ A C (đã chết) và bà Sùng Thị S – Sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Chang Thị S cùng là bị cáo trong vụ án và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án kết án. Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Chang Thị S; Sinh năm 1985 tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chang A D (đã chết) và bà Giàng Thị M - Sinh năm 1948; bị cáo có chồng là Vừ A L cùng là bị cáo

trong vụ án và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án kết án. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Thào A C - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ly A D - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cộng đồng dân cư thôn Làng Sảng 1, xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên (nay là thôn Làng Sảng). Đại diện theo pháp luật là ông Giàng A S - Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Làng Sảng, xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên - là trưởng thôn. (Có mặt).

+ Ông Thào A X - Sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn Làng Sảng, xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt không có lý do).

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Giàng A D – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố Thành Công, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích để có đất trồng lúa các bị cáo Vừ A L và Chang Thị S đã hỏi mượn lại mảnh nương cũ của ông Thào A X và được ông X đồng ý. Vào tháng 02/2022 các bị cáo mang theo 02 con dao đến mảnh nương sau khi được ông X chỉ ranh giới, các bị cáo đã dùng dao chặt, phát các loại cây gỗ, cây bụi trong thời gian 15 ngày thì phát xong rồi đốt dọn để gieo lúa. Đến ngày 27/4/2022, ông Giàng A L là Kiểm lâm viên đi tuần tra rừng phát hiện sự việc các bị cáo phá rừng làm nương nên đã báo cáo Cơ quan Kiểm lâm huyện Tủa Chùa, tại biên bản kiểm tra hiện trường ngày 28/4/2022 do Hạt kiểm lâm huyện phối hợp với các cơ quan liên quan đã xác định được diện tích rừng bị phá là 5.609 m², số cây bị chặt phá là 236 cây, khối lượng gỗ thiệt hại là 7,079 m³ (gồm các nhóm gỗ VI, VIII), củi tận thu là 7,449 ster; xem xét vị trí, sử dụng máy định vị GPS xác định tọa độ và đối chiếu bản đồ giao đất giao rừng, quyết định giao đất giao rừng, trích lục bản đồ địa chính xã Tả Sìn Thàng, xác định khu vực rừng do bị cáo L và S chặt phá thuộc tiểu khu 542, khoảnh 7, lô 1 đã được quy hoạch rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện Tủa Chùa về giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp cho cộng đồng thôn Làng Sảng 1 (nay là thôn Làng Sảng), xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa quản lý, bảo vệ từ năm 2015 và hàng năm đều chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Tại bản Kết luận giám định số 23/KL- GD ngày 17/11/2022 của Giám định viên tư pháp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích rừng bị chặt phá là 5.609 m², nằm trong tiểu khu 542, khoảnh 7, lô 1 là rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đá nghèo kiệt (ký hiệu TXDK), thuộc rừng phòng hộ được giao cho cộng đồng thôn Làng Sảng 1 (nay là thôn Làng Sảng), xã Tả Sìn Thàng quản lý, bảo vệ.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tủa Chùa kết luận: Giá thị trường tại thời điểm tháng 4/2022 của 5.609 m² rừng phòng hộ tại tiểu khu 542, khoảnh 7, lô 1 là: gỗ nhóm VI, VIII có giá trị $7,079 \text{ m}^3 \times 300.000 \text{ đồng/m}^3 = 2.123.700 \text{ đồng}$; củi tận thu là $7,449 \text{ ster} \times 100.000 \text{ đồng/ster} = 744.900 \text{ đồng}$; Tổng giá trị thiệt hại về gỗ và củi tận thu là 2.868.600 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường 2.868.600 đồng theo yêu cầu của Nguyên đơn dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Vừ A L phạm tội " Huy hoại rừng".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vừ A L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

1.2. Bị cáo Chang Thị S phạm tội " Huy hoại rừng".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chang Thị S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Vừ A L và Chang Thị S phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự UBND xã Tả Sìn Thàng số tiền 2.868.600 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Ghi nhận các bị cáo Vừ A L và Chang Thị S đã bồi thường xong toàn bộ số tiền 2.868.600 đồng theo biên lai thu tiền số 0001904 ngày 14/11/2023, số 0001913 ngày 15/12/2023, số 0001914 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao là công cụ phương tiện phạm tội.

Chấp nhận biên bản giao nhận số vật chứng những cây thân gỗ các loại còn sót lại giữa Hạt kiểm lâm huyện giao cho UBND xã Tả Sìn Thàng quản lý tại hiện trường để vật chứng phân hủy tự nhiên cải tạo đất rừng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 05/01/2024, các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vừ A L và Chang Thị S về tội: "Huỷ hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đây là vụ án đồng phạm giảm đơn, bị cáo L vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực, bị cáo S là người thực hành.

Về kháng của bị cáo Vừ A L là không có căn cứ vì tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào khác, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo L là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với hình phạt của bị cáo.

Về kháng cáo của bị cáo Chang Thị S mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo S là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tại cấp phúc thẩm cung cấp thêm tài liệu xác nhận gia đình bị cáo có 02 con nhỏ dưới 16 tuổi hiện do hai vợ chồng đang chăm sóc. Mặt khác bị cáo là đồng phạm trong vụ án không phải là người giữ vai trò chính. Việc áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo sẽ làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc 02 con nhỏ, để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên mức hình phạt tù 09 tháng và cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về án phí: Bị cáo L được miễn án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ có căn cứ để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định vào tháng 02/2022 các bị cáo Vừ A L và Chang Thị S đã có hành vi chặt phá 5.609 m², số cây bị chặt phá là 236 cây, khối lượng gỗ thiệt hại là 7,079 m³ (gồm các nhóm gỗ VI, VIII), củi tận thu là 7,449 ster; làm thiệt hại 2.868.600 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội: "Huỷ hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đây là vụ án đồng phạm giảm đơn, bị cáo L vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực, bị cáo S là người thực hành.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1]. Đối với kháng cáo của bị cáo Vừ A L: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vừ A L 09 (chín) tháng tù là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo L kháng cáo xin hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên phần hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo L là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Đối với kháng cáo của bị cáo Chang Thị S: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chang Thị S 09 (chín) tháng tù là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm tài liệu xác nhận gia đình bị cáo có 02 con nhỏ dưới 16 tuổi hiện do hai vợ chồng chăm sóc. Để cả hai bị cáo cùng chấp hành hình phạt tù sẽ làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc 02 con nhỏ, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo S là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo, tu dưỡng rèn luyện ngay trong môi trường xã hội bình thường dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo, cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để bị cáo có điều kiện chăm sóc 02 con nhỏ. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo S áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ

luật Tố tụng hình sự sửa phần hình phạt của bị cáo S là giữ nguyên mức hình phạt tù 09 tháng và cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình phạt nên bị cáo Vừ A L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản đặc biệt khó khăn, xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo S nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Vừ A L. Giữ nguyên một phần Bản án sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên đối với phần hình phạt của bị cáo Vừ A L.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Chang Thị S sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên đối với phần hình phạt của bị cáo S.

Cụ thể như sau:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Vừ A L và Chang Thị S phạm tội "Huỷ hoại rừng".

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vừ A L 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự: Xử phạt bị cáo Chang Thị S 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/3/2024).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vừ A L được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Chang Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/3/2024).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- TAND + Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- Công an + VKSND huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Bị hại
- Người CQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Đỗ Thu Hương

